

Ngày 31/12/2025	4,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.2%	-11.8%	-6.3%

2025	
ROE	0.5%
	+/- YoY ▲ 1.2%

Q4/25			
DT thuần	42.6	QoQ ▼ 5.70 ▼ 11.9%	YoY ▼ 27.2 ▼ 39.0%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	210
	YoY ▼ 26.0 ▼ 11.1%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	3.20	QoQ ▼ 0.50 ▼ 13.5%	YoY ▼ 2.75 ▼ 46.2%
	tỷ VNĐ		

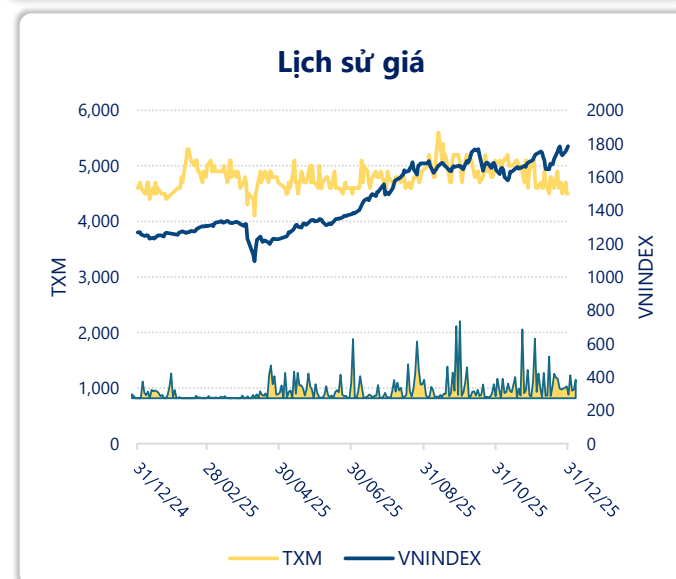
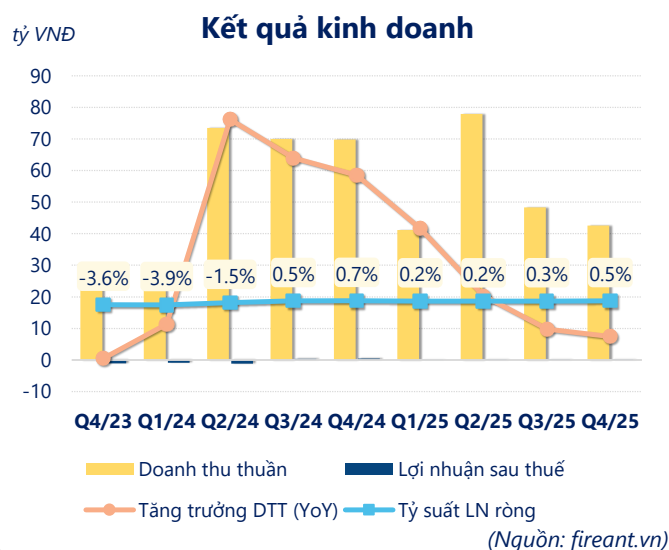
2025	
LN gộp	14.7
	YoY ▼ 11.7 ▼ 44.3%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	0.16	QoQ ▼ 0.03 ▼ 16.9%	YoY ▲ 1.92 ▲ 109%
	tỷ VNĐ		

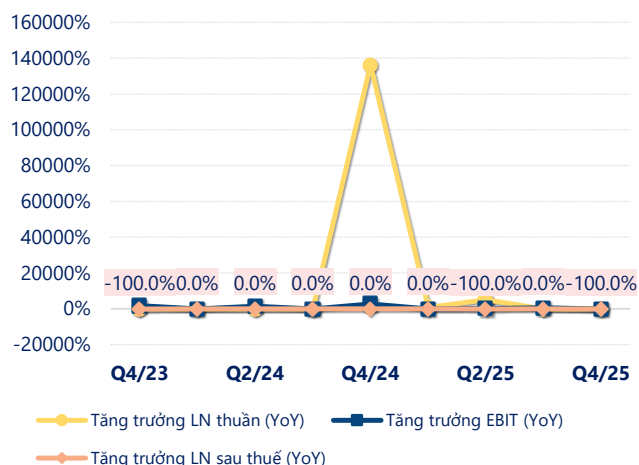
2025	
LN thuần	0.50
	YoY ▲ 3.15 ▲ 119%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	0.20	QoQ ▲ 0.06 ▲ 41.8%	YoY ▼ 0.28 ▼ 58.6%
	tỷ VNĐ		

2025	
LN sau thuế	0.55
	YoY ▲ 1.30 ▲ 174%
	tỷ VNĐ

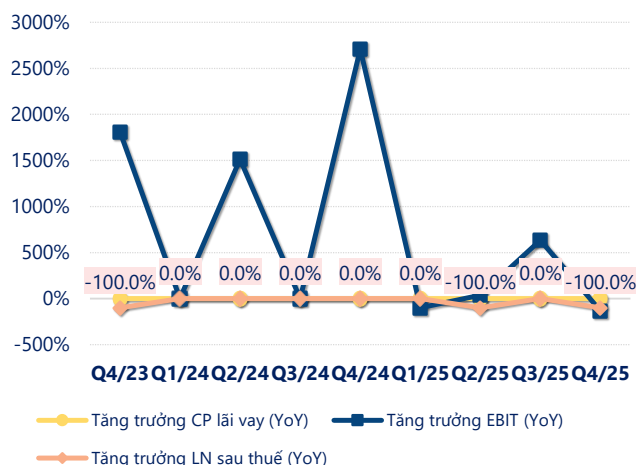


Tăng trưởng lợi nhuận



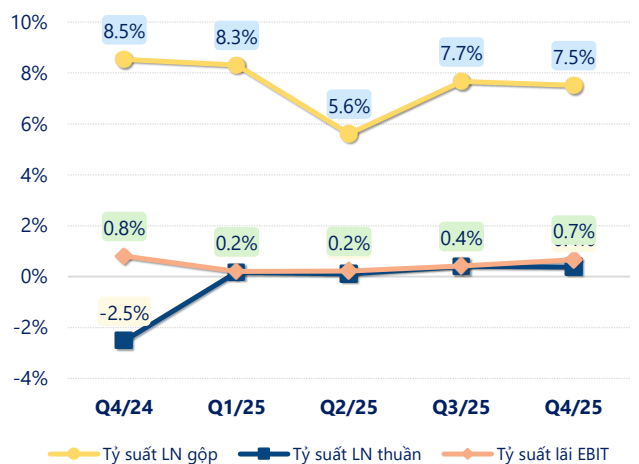
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



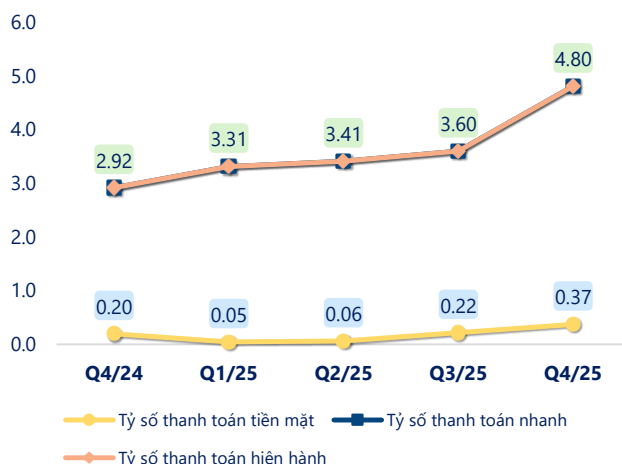
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



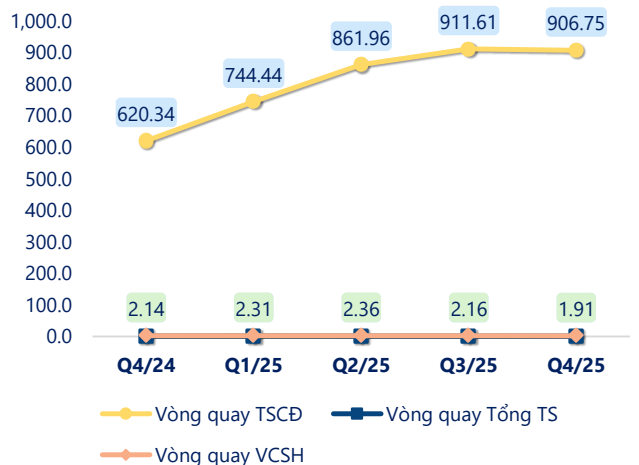
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



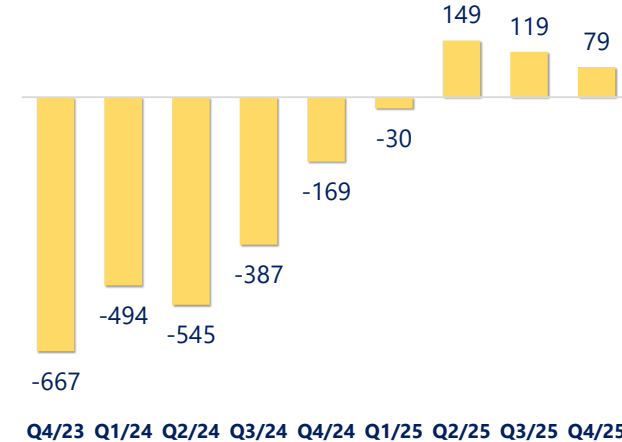
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	42.6	69.8	-39.0%	210	236	-11.1%
Giá vốn hàng bán	39.4	63.8	-38.3%	195	210	-6.9%
Lợi nhuận gộp	3.20	5.95	-46.2%	14.7	26.4	-44.3%
Doanh thu HĐTC	0.15	0.13	16.4%	0.30	0.26	15.3%
Chi phí TC	0.08	0.08	5.8%	0.21	0.26	-18.4%
Chi phí lãi vay	0.08	0.08	3.0%	0.18	0.11	70.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.23	3.83	-41.8%	7.05	17.4	-59.4%
Chi phí QLDN	0.88	3.94	-77.7%	7.23	11.7	-38.0%
LN thuần từ HĐKD	0.16	-1.76	109%	0.50	-2.65	119%
Lợi nhuận khác	0.04	2.25	-98.2%	0.05	1.91	-97.2%
LN trước thuế	0.20	0.49	-59.5%	0.55	-0.74	175%
Lợi nhuận sau thuế	0.20	0.48	-58.6%	0.55	-0.75	174%
LNST của CĐ cty mẹ	0.20	0.48	-58.6%	0.55	-0.75	174%

(Nguồn: fireant.vn)

